

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-PT

Ngày 13-9-2021

V/v “*Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn,
tranh chấp về cấp dưỡng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Sinh

Các thẩm phán:

Bà Thái Thị Phi Yến

Ông Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Võ Hồng Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2021/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXPT-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thế H, sinh năm 1955. Địa chỉ: đường T, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Tú T, sinh năm 1987. Địa chỉ: số 16 đường K, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Cao Dưỡng, Luật sư – Văn phòng Luật sư Nguyễn Sơn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Nguyễn Thế H trình bày:*

Ông và bà Huỳnh Thị Tú T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 3 năm 2015. Đến năm 2016 ông và bà T thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 526/2016/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2016 của Tòa án nhân dân quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời kỳ hôn nhân, giữa ông và bà T có 02 con chung là Nguyễn Hải N, sinh ngày 21/02/2015 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 28/5/2016. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cả 02 con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông và bà T vẫn cùng ở tại quận 2, thành phố Hồ Chí Minh cho đến tháng 12 năm 2018. Trong thời gian này, ông trực tiếp chăm sóc 02 con chung cùng với 02 người giúp việc, mọi vấn đề chi phí nuôi con do ông chi trả toàn bộ, còn bà T hay vắng nhà vì có sống chung với người khác tại quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng tháng 12 năm 2018, bà T mang cả 02 con về quận 8. Được một thời gian ngắn thì bà T giao con Nguyễn Hải N (con trai) cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, rồi cùng con chung Nguyễn Ngọc T (con gái) đến sinh sống tại quận Đ. Đến khoảng tháng 01 năm 2019, bà T dọn qua quận 2 và đồng ý giao con Nguyễn Ngọc T cho ông trực tiếp chăm sóc để thuận tiện cho việc đưa đón 02 con đi học.

Đến cuối tháng 01 năm 2020, bà T mang cả 02 con về ăn tết, qua tết thì vương dịch Corona nên hai cháu không đi học được, bà T vẫn giữ hai con. Trong tết năm 2020, bà T hỏi mượn ông số tiền 200.000.000 đồng hẹn 03 tháng sau sẽ trả. Đến đầu tháng 03 năm 2020, bà T yêu cầu ông chuyển số tiền 2.000.000.000 đồng để làm ăn nH ông không đồng ý giúp nên bà T đã mang con ra Đà Nẵng. Các yêu cầu của bà T đã vượt quá giới hạn mà ông chẳng phải có nghĩa vụ gì đối với bà T cả. Bà T chỉ muốn lợi dụng việc ông mong muốn nuôi con để gây áp lực, vò vĩnh tài chính của ông.

Hiện nay bà T không có chỗ ở ổn định, thường xuyên thay đổi trường học dẫn đến môi trường học tập của các con bất ổn, đặc biệt con Nguyễn Hải N là đứa trẻ có sự phát triển không bình thường. Mặt khác, bà T hiện tại không có nghề nghiệp ổn định để đảm bảo thu nhập nhằm trang trải cho cuộc sống riêng cũng như việc nuôi dưỡng con chung. Trong khi đó, ông có chỗ ở ổn định, có khả năng tài chính, đảm bảo đầy đủ các điều kiện tốt nhất để nuôi dưỡng trực tiếp các con.

Vì vậy ông khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ông được quyền trực tiếp nuôi cả 02 con chung, giúp hai đứa trẻ có cuộc sống tốt lành và thoát khỏi sự lợi dụng của người mẹ, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Đối với yêu cầu phản tố của bà T về việc yêu cầu ông thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 40.000.000 đồng (20.000.000đ/01con chung) thì ông không đồng ý, bởi vì ông đang yêu cầu thay đổi trực tiếp nuôi 02 con chung. Yêu cầu này của bà T là không thực tế, trái với đạo đức của vai trò người mẹ.

** Bị đơn bà Huỳnh Thị T T trình bày:*

Vào ngày 17 tháng 3 năm 2015, bà và ông Nguyễn Thế H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời kỳ hôn nhân, bà và ông H có 02 con chung là Nguyễn Hải N, sinh ngày 21/02/2015 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 28/5/2016. Đến ngày 19 tháng 12 năm 2016, bà và ông H ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 526/2016/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Giữa bà và ông H thỏa thuận bà được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, về việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận. Sau khi ly hôn, bà và các con vẫn sinh sống tại ngôi nhà chung của bà và ông H tại đường N, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh đến cuối năm 2018. Sau đó bà chuyển đến quận 8, thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống. Từ lúc ly hôn, ông H vẫn chu cấp tiền nuôi con. Từ khoảng cuối năm 2018 cho đến giữa năm 2019 khi bà chuyển ra ở riêng thì ông H không chu cấp tiền nuôi con. Từ giữa năm 2019 cho đến tháng 02 năm 2020 thì ông H chu cấp nuôi con Nguyễn Ngọc T mỗi tháng 20.000.000 đồng.

Nay ông Nguyễn Thế H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi cả hai con chung thì bà không đồng ý, bởi các lý do sau:

- Sau khi ly hôn, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Trong thời gian này, bà luôn đảm bảo cho các con được an toàn và dành trọn thời gian để chăm sóc các con, bà luôn cố gắng dành cho các con những gì tốt đẹp nhất để các con không có cảm giác thiếu thốn tình thương của người cha. Trong giai đoạn này các con đều phát triển bình thường với tình yêu của người mẹ.

- Về sức khỏe, tình trạng của hai con chung: Con Nguyễn Hải N hiện đã hơn 05 tuổi H chậm phát triển hơn những đứa trẻ cùng tuổi. Ngày 05/11/2020 bà đã đưa con đến Trung tâm Ròng Việt để các chuyên gia đánh giá trực tiếp, theo đó kết quả đánh giá trình trạng của con là: Lãng xãng, kém tập trung, chú ý (có khuynh hướng tăng động), ngôn ngữ diễn đạt chỉ tầm các bạn 02 tuổi, nhận thức cá nhân xã hội chỉ tầm các bạn chưa đến 03 tuổi, bị rối loạn âm và lời nói.

Con Nguyễn Ngọc T hiện đã hơn 04 tuổi, sức khỏe và các kỹ năng phát triển của con bình thường.

- Về điều kiện chăm sóc của bà đối với hai con chung: Bà có đủ điều kiện để dành toàn bộ thời gian để chăm sóc và dạy dỗ các con. Mặt khác, dù bà không có thu nhập ổn định H bà sở hữu 01 lô đất tại Phan Thiết, giá trị tạm tính

1.200.000.000 đồng, đây sẽ là nguồn tài chính lớn của bà để đảm bảo cuộc sống trong những năm tới. Ngoài ra, bà còn kinh doanh trên mạng để có thêm thu nhập. Đồng thời, ông H cũng đã hỗ trợ bà trả tiền lương cho bảo mẫu mỗi tháng và cấp dưỡng cho các con mỗi tháng 20.000.000 đồng.

- Về điều kiện chăm sóc của ông H: Thực tế trong thời gian các con sống cùng ông H thì ông không thể dành thời gian cho các con, tất cả những công việc chăm sóc, dạy dỗ các con đều do bảo mẫu và cô giáo thực hiện.

- Điều kiện về môi trường sống: Nếu các con được ông H chăm sóc thì các con sẽ sống tại thành phố Hồ Chí Minh, môi trường sống ồn ào, náo nhiệt là điều gây hại cho con Nguyễn Hải N.

- Điều kiện về kinh tế: Ông H có điều kiện kinh tế rất tốt, tuy N các con chưa cần những điều kiện này mà các con cần thời gian và tình yêu thương của cha, mẹ. Tình trạng của con Nguyễn Hải N cần được chữa trị bằng tình yêu, sự chăm sóc của người mẹ và sự tương tác với em gái.

Đối với yêu cầu phản tố: Từ sau khi ly hôn đến tháng 5/2018, ông H không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi hai con dù trước đó hai bên đã thỏa thuận sẽ cùng nhau chia sẻ kinh phí để nuôi con. Từ tháng 5 năm 2018, ông H chuyển khoản cho bà mỗi tháng 20.000.000 đồng và nói đây là tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc T; đồng thời ông cũng trả tiền lương mỗi tháng 10.000.000 đồng cho người bảo mẫu.

Tháng 12 năm 2018, khi bà và con chuyển ra riêng sinh sống thì ông H chuyển 200.000.000 đồng để chuẩn bị mua sắm các vật dụng cần thiết. Đối với ngôi nhà chung của vợ chồng thì bà đã ủy quyền cho ông H lo liệu toàn bộ vì ông H là người nắm giữ toàn bộ tài chính trong thời kỳ hôn nhân. Hiện nay, bà vẫn chưa được phân chia tài sản chung là ngôi nhà tại quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Tòa án xem xét vì ông H cho rằng đã chia tiền cho bà là tiền tiết kiệm 50.000USD, tuy N trước đó ông H cũng tự ý rút 50.000USD mà không thông báo cho bà. Ngày 18/02/2019, ông H chuyển khoản cho bà 02 lần với tổng số tiền 200.000.000 đồng và nói đây là số tiền còn lại từ việc phân chia ngôi nhà trong khi tài sản chung hiện tại có giá trị gần 10.000.000.000 đồng.

Đầu tháng 3 năm 2020, ông H vì muốn giành lại quyền nuôi con nên đã tạo áp lực cho bà rằng ông sẽ trừ 20.000.000 đồng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng vào số tiền 200.000.000 đồng bà mượn ông H trước đó nên đã làm ảnh hưởng nhiều đến đời sống của bà và các con.

Do đó, để ông H có trách nhiệm và không thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con nên bà đề nghị Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Nguyễn Thế H cấp dưỡng nuôi hai con là Nguyễn Hải N và Nguyễn Ngọc T mỗi tháng 40.000.000 đồng (mỗi con 20.000.000đ/tháng). Bà đề nghị ông H chuyển tiền cấp dưỡng của một năm trong một lần để bà lên kế hoạch chăm sóc các con và chữa bệnh cho con Nguyễn Hải N được ổn định.

- Buộc ông Nguyễn Thế H cấp dưỡng thêm cho con Nguyễn Hải N mỗi tháng 20.000.000 đồng cho các hoạt động du lịch, bảo hiểm, thuốc men chi phí cho cháu vì con Nguyễn Hải N là đứa trẻ đặc biệt nên cần nhiều hoạt động tương tác xã hội cũng như nhu yếu phẩm đối với con.

- Đề nghị Tòa án xem xét việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Thế H.

Với nội dung như trên, bản án sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã tuyên như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế H đối với bà Huỳnh Thị Tú T về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Giao con chung tên Nguyễn Hải N, sinh ngày 21/02/2015 cho ông Nguyễn Thế H trực tiếp nuôi dưỡng; bà Huỳnh Thị Tú T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung Nguyễn Hải N cho bà Huỳnh Thị Tú T trực tiếp nuôi dưỡng tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 526/2016/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận 5, thành phố Hồ Chí Minh không còn hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 28/5/2016.

Sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung Nguyễn Ngọc T cho bà Huỳnh Thị Tú T trực tiếp nuôi dưỡng tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 526/2016/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận 5, thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn hiệu lực pháp luật.

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Huỳnh Thị Tú T đối với ông Nguyễn Thế H về việc "Tranh chấp về cấp dưỡng".

4. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 và ngày 28 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê nhận được đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị Tú T và ông Nguyễn Thế H. Trong đó, ông Nguyễn Thế H kháng cáo cho rằng Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét điều kiện tài chính, trách nhiệm, tình thương yêu đối với các con của ông là thiếu khách quan. Ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, giao cả hai con cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Huỳnh Thị Tú T kháng cáo cho rằng việc giao con chung Nguyễn Hải N cho ông Nguyễn Thế H nuôi dưỡng là không phù hợp cả về lý và tình. Bà yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, sửa một phần bản án sơ thẩm, tuyên giao cháu Nguyễn Hải N cho bà chăm sóc, nuôi dưỡng, buộc ông Nguyễn Thế H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho hai con chung đến 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 600.000.000 đồng/1 cháu/1 năm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo, ông Nguyễn Thế H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Huỳnh Thị Tú T không có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Từ khi ly hôn đến cuối năm 2018, cả ông H và bà T đều trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung, vì lúc đó cả hai bên vẫn sống trong ngôi nhà chung. Sau khi bà T chuyển ra nơi ở mới, ông H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả 02 con chung. Đến tháng 3 năm 2020, bà T dẫn 02 con ra Đà Nẵng nH không trao đổi với ông H. Trong thời gian chăm sóc các con, ông H vẫn đảm bảo đầy đủ các điều kiện để các cháu phát triển một cách tốt nhất. Trong thời gian sau ly hôn, mặc dù theo quyết định thuận tình ly hôn thì bà T trực tiếp nuôi con chung nH tất cả các chi phí sinh hoạt, tiền học cho các cháu đều do ông H chi trả. Dù không phải đóng góp nuôi con nH ông H vẫn đều đặn hàng tháng chuyển tiền để giúp bà T lo trang trải sinh hoạt. Điều này thể hiện ông H là người cha có đủ tình yêu thương với các con, cũng như đủ các điều kiện cả về kinh tế, tinh thần để trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc các con chung, tạo điều kiện tốt nhất cho các cháu phát triển. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng pháp luật, riêng bà T không chấp hành triệu tập của Tòa án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà T, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thế H, tuyên y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thế H và bà Huỳnh Thị Tú T là hợp lệ, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Tuy N bà Huỳnh Thị Tú T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt NH không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt thì coi như bà T từ bỏ việc kháng cáo, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bà T.

[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thế H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy: Trong thời kỳ hôn nhân, giữa ông H và bà T có 02 con chung là Nguyễn Hải N, sinh ngày 21/02/2015 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 28/5/2016. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 526/2016/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, ông H và bà T đã thỏa thuận giao cả 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Sau đó, ông H làm đơn khởi kiện đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, ông có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 24/02/2021, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã quyết định chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế H, giao con Nguyễn Hải N, sinh ngày 21/02/2015 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ông H không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Xét thấy cả bà T và ông H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, điều này thể hiện tình cảm và trách nhiệm của cha mẹ đối với con cái. Cả bà T và ông H đều có khả năng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy N để đảm bảo tốt nhất các điều kiện về sinh hoạt, học tập và sự phát triển về thể chất, tinh thần cho các con, Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cho ông Nguyễn Thế H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 28/5/2016 còn bà Huỳnh Thị Tú T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Hải N, sinh ngày 21/02/2015 là phù hợp. Do vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thế H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm

[3] Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Huỳnh Thị Tú T do bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt H không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà T đã nộp được sung vào công quỹ nhà nước.

Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thế H và giữ nguyên bản án sơ thẩm H ông H thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bà Huỳnh Thị Tú T; không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thế H, giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế H đối với bà Huỳnh Thị Tú T về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Giao con chung tên Nguyễn Hải N, sinh ngày 21/02/2015 cho ông Nguyễn Thế H trực tiếp nuôi dưỡng; bà Huỳnh Thị Tú T không phải cấp dưỡng nuôi con.

2. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 28/5/2016.

3. Về án phí: Sung công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Huỳnh Thị Tú T đã nộp theo biên lai số 0009006 ngày 08 tháng 2 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Thế H được miễn án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân quận Thanh Khê;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tự Sinh

